TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 361, Điều 366, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 17/5/2021, người yêu cầu là bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Hồng S có đơn xin rút yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung"* giữa người yêu cầu:

-Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Khu phố 15, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Lê Hồng Sơn, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Lê Hồng S và bà Nguyễn Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003979 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P được sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại đơn yêu cầu và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Hồng S.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP. P;
-Các đương sự;
-Chi cục Thi hành án Dân sự TP. P;
-Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Tiên